

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2017
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Lộc
2. Bà Lương Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Vệ D - sinh năm: 1993; trú tại: Tổ dân phố số X, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn N - sinh năm: 1992; trú tại: Thôn X, xã X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06.6.2017 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Vệ D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Vệ D và anh Nguyễn Tấn N tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2015, đăng ký kết hôn số 21/2015, quyền số 01/2015, ngày 03 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, đến cuối năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ

chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi, đánh đập nhau.

Hiện nay vợ chồng không sống chung với nhau nữa, chị D đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại Tổ dân phố số X, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa sinh sống cho đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay chị Dân thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Chị Trương Thị Vệ D yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị Dân được ly hôn với anh Nguyễn Tấn N.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Thành Đ - sinh ngày 26 tháng 5 năm 2015. Hiện nay, con chung do chị D nuôi dưỡng.

Chị Trương Thị Vệ D yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trương Thị Vệ D không yêu cầu anh Nguyễn Tấn N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng tôi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Tấn N để lấy lời khai nhưng anh Nguyễn Tấn N đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai của anh Nguyễn Tấn N, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Tấn N là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù không lấy được lời khai của bị đơn là anh Nguyễn Tấn N và tại phiên tòa vắng mặt bị đơn lần thứ 2, nhưng theo lời khai của nguyên đơn là chị Trương Thị Vệ D thì chị D và anh Nguyễn Tấn N kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, giấy đăng ký kết hôn số: 21/2015; Quyền số: 01/2015, nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh N là hợp pháp.

Vợ chồng chị D, anh N thực tế không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, giữa chị D và anh N đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn

giữa hai người nhưng anh N đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D, anh N đã mâu thuẫn gay gắt và anh N không còn quan tâm gì về cuộc hôn nhân này nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị D.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh N có một con chung là Nguyễn Thành Đ - sinh ngày 26 tháng 5 năm 2015. Hiện nay con chung do chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, cháu Đ còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ mới bảo đảm được cuộc sống, nên yêu cầu của chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi) là không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị D. Chị D không yêu cầu anh Nguyễn Tấn N cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Trương Thị Vệ D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Trương Thị Vệ D xác nhận vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

[5] Bị đơn anh Nguyễn Tấn N mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh N.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị Vệ D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Vệ D và anh Nguyễn Tấn N được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao chị Trương Thị Vệ D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thành Đ - sinh ngày 26 tháng 5 năm 2015 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Chị Trương Thị Vệ D không yêu cầu anh Nguyễn Tấn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị D, anh N có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

4 - Về án phí: Chị Trương Thị Vệ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0013653 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THA huyện V;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã X;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh